

ĐÀNG NGOÀI THẾ KỶ XVII: NGƯỜI CHÂU ÂU VÀ THÁI ĐỘ CỦA CHÍNH QUYỀN LÊ - TRỊNH

Lê Thanh Thủy¹

TÓM TẮT

Thế kỷ XVII, người châu Âu bắt đầu có mặt ở Việt Nam, cả Đàng Trong và Đàng Ngoài. Những hoạt động của người châu Âu đã để lại những dấu ấn nhất định ở Đại Việt, nhất là ở Đàng Ngoài trong thế kỷ XVII. Bài viết này đề cập đến những nhìn nhận của người châu Âu đối với Việt Nam khi họ mới đến, cư trú ở Đàng Ngoài và những ứng xử cụ thể của chính quyền chúa Trịnh đối với họ.

Từ khóa: Đàng Ngoài, thương mại, chúa Trịnh, Thăng Long, Kẻ Chợ, người châu Âu.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thế kỷ XVII, lịch sử nhân loại bắt đầu mở ra thời kì hội nhập mạnh mẽ chưa từng có giữa các khu vực trên thế giới. Thời điểm mà nhiều người cho rằng nó bắt đầu của thời đại cách mạng thương mại ở châu Á hoặc rộng hơn là toàn cầu. Nhìn nhận lại lịch sử của các quốc gia, khu vực từ thời điểm đó có những hiện tượng chung là sự thay đổi về kinh tế - xã hội, trong đó có sự chi phối của những yếu tố mới đến từ bên ngoài.

Lịch sử Đại Việt sau giai đoạn phát triển thịnh vượng thời Lê sơ (1428 - 1527), bắt đầu manh nha những biến cố. Sự phân liệt Đàng Trong - Đàng Ngoài của lịch sử Đại Việt thế kỷ XVII đã chịu sự tác động ngay lập tức của bối cảnh thế giới và khu vực cùng thời điểm. Sự xuất hiện người châu Âu trong cộng đồng người ngoại quốc ở Đại Việt từ thế kỷ XVII là một hệ quả trực tiếp từ những tác động đó. Người châu Âu xuất hiện ở Đại Việt thời điểm này đã đặt chính quyền Nhà nước trước một mối quan tâm mới. Chính quyền chúa Trịnh ở Đàng Ngoài và chúa Nguyễn ở Đàng Trong đều đã có những chính sách cụ thể đối với cộng đồng người châu Âu ở Đại Việt trong thế kỷ XVII, XVIII. Nghiên cứu cách ứng xử của chính quyền chúa Trịnh ở Đàng Ngoài đối với người châu Âu thế kỷ XVII, XVIII góp phần làm sáng rõ hơn chế độ quản lí của chính quyền họ Trịnh ở Đàng Ngoài.

2. NỘI DUNG

2.1. Người châu Âu thâm nhập Đại Việt trong bối cảnh thế kỷ XVII

2.1.1. Thương mại thế giới bùng nổ

Những phát hiện khổng lồ của con người về những con đường hàng hải mới ở thế kỷ XV, XVI đã tạo ra cơ hội giao lưu toàn cầu lớn hơn bao giờ hết. Nền kinh tế hàng hóa vốn đã được ươm mầm, nảy nở ở các quốc gia, khu vực nay đã có điều kiện để phát triển mạnh.

¹ Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin Thư viện, Trường Đại học Hồng Đức

Vàng bạc châu Mỹ, thị trường rộng lớn ở châu Á, châu Phi, nền kinh tế hàng hóa năng động ở châu Âu... là những yếu tố góp phần làm nên cuộc cách mạng thương mại thế giới bắt đầu ở thế kỉ XVII.

Người châu Âu bắt đầu những chuyến phiêu lưu của họ từ cuối thế kỉ XV, đầu thế kỉ XVI. Hiệp định *Tordesillas (1494)*² như một “lệnh bài” cho cả Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đi thực hiện nhiệm vụ “cao cả” của họ là truyền bá Đức Tin ra bên ngoài châu Âu³. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha là 2 nước châu Âu tiên phong và hăng hái nhất trong việc thực hiện “nhiệm vụ cao cả” của Giáo hoàng. Họ đã làm được nhiều việc vĩ đại. Trong đó có việc phát hiện châu Mỹ (Columbus, 1492) và tìm ra con đường mới sang Ấn Độ (Vasco da Gama, 1498). Với những phát hiện đó, họ xứng đáng được hưởng lợi trong khoảng thời gian hơn 100 năm trước khi các nước châu Âu khác tham gia khai thác thị trường thương mại thế giới mà Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã mở ra. Đây chính là lí do giải thích thời điểm Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha xuất hiện ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ sớm hơn các nước châu Âu khác như Hà Lan, Anh, Pháp...

2.1.2. Sự hấp dẫn của phương Đông trong nhận thức của người châu Âu

Tiếp xúc văn hóa, giao lưu thương mại Âu - Á đã được hình thành từ những năm đầu công nguyên thông qua *con đường tơ lụa* huyền bí. Thế kỉ XIII, một sự kiện đặc biệt đã xảy ra trong lịch sử bang giao của nhân loại: Marco Polo (1254 - 1324) từ thành phố buôn bán nổi tiếng thế giới - Venice, Italy đến châu Á thông qua *con đường tơ lụa* và làm quan ở triều Nguyên Trung Quốc 17 năm (1275 - 1292). Ngoài những ý nghĩa đối với cá nhân một con người đó là sự thành công vĩ đại của Marco Polo khi vượt qua một khoảng cách rất xa giữa châu Âu và châu Á trong điều kiện đi lại cực kì khó khăn lúc bấy giờ thì sự kiện này còn có ý nghĩa thời đại. Những câu chuyện của Marco Polo được ghi chép lại trong cuốn *Marco Polo du kí* được phát hành ở châu Âu khoảng đầu thế kỉ XIV, trong đó phương Đông huyền bí và giàu có dần dần rõ ràng hơn trong nhận thức của người châu Âu và họ bắt đầu đặt niềm tin ở nơi này. Đó là ý nghĩa thời đại của sự kiện Marco Polo.

Từ đầu thế kỉ XVI, gần 3 thế kỉ sau Marco Polo, người châu Âu xuất hiện ở châu Á không còn là chuyện hiếm có nữa. Họ tìm đến châu Á với nhiều mục đích khác nhau

² Thỏa thuận giữa Hoàng gia Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha được kí kết tại Tordesillas (nay thuộc tỉnh Valladolid, Tây Ban Nha) vào ngày 7 tháng 6 năm 1494 và chứng thực tại Setúbal, Bồ Đào Nha, thường gọi là Hiệp ước Tordesillas. Nội dung của thỏa thuận này là: chia các vùng đất mới được phát hiện bên ngoài châu Âu giữa Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha dọc theo một kinh tuyến từ một điểm phía Tây của quần đảo Cape Verde (ngoài khơi bờ biển phía Tây của châu Phi). Tuyến phân chia này phân giới cấm mốc là khoảng giữa quần đảo Cape Verde (đã thuộc Bồ Đào Nha) và các đảo mà Christopher Columbus đã đổ bộ lên trong chuyến đi đầu tiên của mình (tuyên bố chủ quyền cho Tây Ban Nha), có tên trong hiệp ước là Cipangu và Antilia (Cuba và Hispaniola).

³ Sự kiện năm 1506, Giáo hoàng Julius II đồng ý nội dung của Hiệp định Tordesillas như là sự công nhận cho Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha có quyền chiếm hữu và bảo vệ những “vùng đất mới”. Cao cả hơn là nhiệm vụ truyền bá Đức Tin ở những vùng đất mới đã được Giáo hoàng trao cho Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha thực hiện.

nhưng cơ bản nhất vẫn là lợi ích thương mại. Từ đầu thế kỉ XVII, ở các hải cảng châu Á luôn tập nập những thương thuyền của Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan, Anh, Pháp... Trong bối cảnh đó Đại Việt với tính cách hào phóng, dễ hòa nhập không thể đứng ngoài các hoạt động thương mại nhộn nhịp của thương nhân đến từ châu Âu⁴.

2.1.3. Đại Việt trong cách nhìn nhận của người nước ngoài về cơ hội thương mại và tính cách trong hoạt động đối ngoại

Có vị trí địa lí nằm ở khu vực Đông Nam châu Á, với bờ biển dài, cầu nối giữa Đông Nam Á với Đông Á, Đại Việt có ưu thế lớn về thương mại hàng hải⁵. Biên giới tiếp giáp với Trung Hoa - một thị trường thế giới rộng lớn cũng mang đến cho Đại Việt nhiều cơ hội trong thương mại. Về điểm này, Samuel Baron - một người nước ngoài đã sống và làm việc ở miền Bắc Việt Nam hồi thế kỉ XVII đã viết như sau:

“Có thể kết luận rằng, vương quốc Đàng Ngoài rất dễ giàu có, thương mại phồn thịnh, nhưng đáng tiếc tất cả đều bị coi nhẹ. Quả vậy, nếu ta lưu ý rằng xứ Đàng Ngoài tiếp giáp hai tỉnh giàu có nhất Trung Quốc thì dường như không khó khăn gì để nhập vào Vương quốc rộng lớn này vô vàn tài nguyên, và tiêu thụ ở đó. Mặt khác, còn một lượng lớn sản phẩm của Ấn Độ, của châu Âu, đặc biệt là len. Nếu khách nước ngoài được tự do buôn bán thì vương quốc sẽ rất có lợi” [3; tr.148].

Theo ghi chép của Alexandre Rhodes thì: “Người Đàng Ngoài không đi buôn bán ở các nước ngoài...” [1; tr.36] vì có lí do nhưng không phải vì thế mà người Đàng Ngoài không có cơ hội phát đạt trong ngành ngoại thương. Ông viết: “Nhưng tuy không ra khỏi nước Annam gồm có (như đã nói) cả Đàng Ngoài lẫn Đàng Trong, thương gia trong nước cũng buôn bán rất sầm uất vì có rất nhiều hải cảng thuận tiện. Họ cũng kiếm được rất nhiều lợi nhuận, số vốn lên gấp đôi, hai hay ba lần trong một năm...” [1; tr.36].

Đại Việt còn có nhiều sản vật được người châu Âu nhìn nhận có giá trị thương mại cao. Thương nhân, nhà du hành Bồ Đào Nha, Tomé Pires đến Malacca đầu thế kỷ XVI đã nhận thấy rằng: Đại Việt “có nhiều loại gốm, sứ, một vài thứ có chất lượng rất cao” và “sản xuất các loại lụa láng có chất lượng cao hơn, khổ rộng hơn, tinh xảo hơn bất kỳ sản phẩm nào có ở đây cũng như ở các quốc gia” [châu Âu] [7; tr.56].

2.2. Người châu Âu đến Đàng Ngoài và những đánh giá bước đầu của họ về thái độ của chính quyền và người dân bản xứ

Người châu Âu đầu tiên đến Thăng Long - Kẻ Chợ có thể là phái bộ Duarte Coelho của Bồ Đào Nha năm 1523, hoặc cũng có một vài tư liệu cho rằng trong du hành của mình,

⁴ Về đặc điểm này của người Việt, một người nước ngoài khi nghiên cứu về lịch sử Việt Nam, Giáo sư Nhật Bản Yoshiharu Tsuboi đã chỉ ra rằng: “Trong lịch sử Việt Nam, có hai tính đặc thù mà chúng ta phải chú ý nhất là: tính năng động và tính dễ can dự vào các khu vực quan hệ quốc tế” (Yoshiharu Tsuboi, Nước Đại Nam đối diện với Pháp và Trung Hoa, Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 1998, tr.37).

⁵ Xem thêm: “Truyền thống và hoạt động thương mại của người Việt: Thực tế lịch sử và nhận thức” (Nguyễn Văn Kim, Nguyễn Mạnh Dũng), Việt Nam trong hệ thống thương mại châu Á thế kỉ XVI-XVII, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2007, tr. 311-350.

Marco Polo (thế kỷ XIV) đã ghé qua Việt Nam nhưng chưa hề đến Thăng Long - Kẻ Chợ. Như vậy, rất có thể trước thế kỷ XVII, người châu Âu đã đến Thăng Long - Kẻ Chợ để tìm đặt quan hệ hòa hiếu với Đại Việt nhưng cho đến nay chưa có tư liệu chính thức nào xác nhận vấn đề này.

Ghi chép chính thức của người phương Tây đầu tiên về Thăng Long - Kẻ Chợ là *Bản tường trình về xứ Đàng Ngoài năm 1626* của cha Baldinotti - giáo sĩ dòng Tên (Société des Jésuites) [4; tr.19]. Thông qua tài liệu này, chúng ta biết thời điểm chính thức người phương Tây có mặt ở Thăng Long - Kẻ Chợ là thế kỷ XVII.

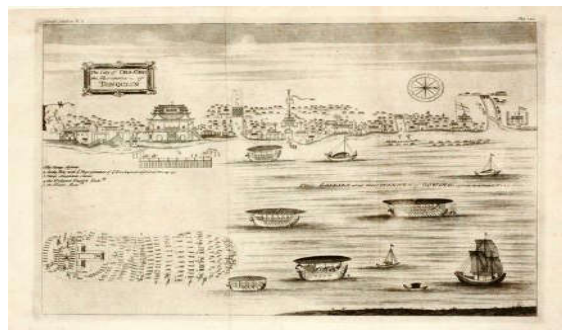
Trong lịch sử, Việt Nam có truyền thống lâu đời về quan hệ bang giao với các nước láng giềng như: Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, vùng hải đảo Đông Nam Á... Tuy nhiên, do lo ngại về an ninh quốc gia nên trong nhiều thời kì, Nhà nước phong kiến đã ban lệnh cấm thương nhân nước ngoài đi sâu vào nội địa Đại Việt. Thời Lý - Trần, Nhà nước chỉ cho người nước ngoài trú ngụ ở Vân Đồn, thời Lê sơ có quy định rõ về những nơi người nước ngoài được lưu trú. Theo *Dur địa chí* của Nguyễn Trãi: “Các người nước ngoài không được tự tiện vào nội trấn (Hải Dương, Kinh Bắc, Sơn Tây, Sơn Nam), tất cả chỉ được ở Vân Đồn, Vạn Ninh (Móng Cái), Cần Hải (Cửa Cồn, Quỳnh Lưu, Nghệ An), Hội Thống (Cửa Hội, Nghệ An - Hà Tĩnh), Hội Triều (Cửa Triều, Thanh Hóa), Thống Lĩnh (sông Kỳ Cùng, Lạng Sơn), Phú Lương (sông Cầu, Thái Nguyên), Tam Kỳ (Tuyên Quang), Trúc Hoa (Hưng Hóa)... [9; tr.22]. Đó là những quy định về người nước ngoài trong giai đoạn đất nước còn thống nhất. Bước sang thời kì Đại Việt bị chia cắt Đàng Trong - Đàng Ngoài thì quy định đối với người nước ngoài có những thay đổi. Mặc dù trong bối cảnh luôn đề phòng về an ninh quốc gia cao độ nhưng chính quyền họ Trịnh ở Đàng Ngoài và họ Nguyễn ở Đàng Trong lại muốn nhờ cậy vào Phương Tây để tăng thêm đáng kể về tiềm lực quân sự.

Thời kỳ phân liệt Đàng Trong - Đàng Ngoài ở Đại Việt cũng là thời điểm diễn ra *cuộc cách mạng thương mại châu Á*. Vốn có truyền thống giao thương với các nước trong khu vực, thương mại Việt Nam nhanh chóng hòa mình vào hệ thống thương mại thế giới, đặc biệt là trong mối quan hệ thương mại với đối tác mới - người châu Âu. Ngay khi mới đến Đông Nam Á, người châu Âu đã có mặt cả ở Đàng Trong và Đàng Ngoài, với đầy đủ các thành phần là thương nhân, nhà truyền giáo, thủy thủ..., đến từ nhiều nước châu Âu như Bồ Đào Nha, Hà Lan, Anh, Pháp. Những ghi chép của một số học giả phương Tây đến Việt Nam thời kì này cho chúng ta biết được thực tế thái độ tiếp đón của nước chủ nhà đối với họ. Tình hình chung, người châu Âu luôn được chào đón nồng nhiệt từ phía người dân và cả chính quyền bản xứ. Trong cuốn “Lịch sử Vương quốc Đàng Ngoài”, Alexandre de Rhodes (A Lịch Sơn Đắc Lộ) đã kể lại chuyến đi đến Đàng Ngoài của linh mục Juliano Baldinotti năm 1626, trong đó có đề cập đến thái độ đón tiếp trọng thị của chúa Đàng Ngoài (Trịnh Tráng, 1577-1657): “Được tin tàu cập bến, chúa rất hài lòng, vì ngài mong muốn thông thương với người Bồ trong nước ngài. Ngài liền ra lệnh cho các tướng lãnh khắp nơi đón tiếp nồng hậu” [1; tr.202]. Ở Đàng Trong, thái độ của chính quyền chúa Nguyễn (Nguyễn Phúc Nguyên, 1613-1635) đối với người nước ngoài cũng không kém

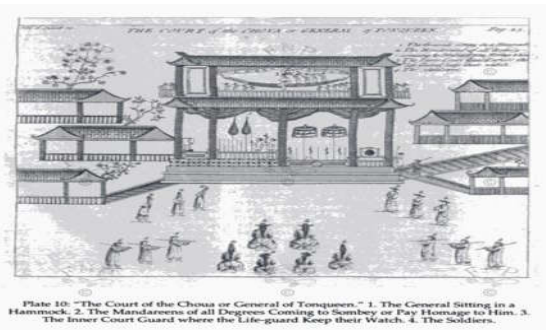
phần cởi mở qua ghi chép của C.Borri: “Chúa Đàng Trong không đóng cửa trước một quốc gia nào, ngài để cho tự do và mở cửa cho tất cả người ngoại quốc” [2; tr.92]. Người bản xứ, theo nhận xét của các học giả phương Tây đương thời là những người cởi mở, dễ hòa đồng, trung thực trong quan hệ buôn bán. Jean Baptise Tavernier đã so sánh hiệu quả làm ăn với người Trung Hoa và người Đàng Ngoài. Theo ông, buôn bán với người Đàng Ngoài dễ chịu và trung thực hơn. Người Trung Hoa thường có những mảnh khoe lừa đảo trong buôn bán, còn “người Đàng Ngoài thì tròn trặn trong việc buôn bán, cảm giác buôn bán với họ (người Đàng Ngoài) thật dễ chịu” [5; tr.40]. Trong bối cảnh đầu thế kỉ XVII, nhìn chung ở cả hai khu vực Đàng Ngoài và Đàng Trong của Việt Nam, chính sách đối với thương nhân ngoại quốc, đặc biệt là những người mới đến từ châu Âu xa xôi được chính quyền thực hiện cởi mở chưa từng có, khác biệt hoàn toàn với chính sách đóng cửa thường thấy trong các giai đoạn lịch sử trước đó. Thậm chí, theo W. Dampier, tàu và thủy thủ của EIC được chính quyền cho phép trang bị vũ khí để tự vệ ở Đàng Ngoài trong khi thuyền của người dân bản địa không được trang bị súng [8; tr.110-111].

Bối cảnh lịch sử Việt Nam đầu thế kỉ XVII đã tạo ra cơ hội thuận lợi cho hoạt động giao thương của người châu Âu. Họ có những điều kiện thuận lợi để dễ dàng xâm nhập vào Việt Nam⁶.

Tuy nhiên, thực tế chính quyền chúa Trịnh vẫn luôn có thái độ cân trọng trong quan hệ với người châu Âu. Trong bản tường trình về chuyến đi của một giáo sĩ đến Kẻ Chợ từ Macao có đề cập không khí rất tế nhị với thái độ vừa hoan nghênh vừa nghi kị của nhà nước Lê Trịnh khi họ lưu lại ở Thăng Long trong khoảng gần nửa năm [4; tr.9].



Thăng Long thế kỷ XVII (Tranh vẽ của Samuel Baron⁷, 1685)



Chúa Trịnh thiết triều (Tranh vẽ của Samuel Baron, 1685)

⁶ Đầu thế kỉ XVII, chính quyền phong kiến ở cả Đàng Trong và Đàng Ngoài đều muốn tận dụng mối quan hệ buôn bán với người châu Âu để nhờ họ giúp đỡ về quân sự cũng như vũ khí trong cuộc nội chiến. Vì thế, chính quyền cả hai Đàng đều thực hiện chính sách cởi mở với người phương Tây khi họ mới đến. Xem thêm: Trần Thị Vinh, “Nhà nước Lê - Trịnh đối với nền kinh tế ngoại thương ở thế kỉ XVI-XVII”, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, số 12/2007, tr. 26

⁷ Tác giả cuốn sách *A Description of the Kingdom of Tonqueen* (Miêu tả Vương quốc Đàng Ngoài), viết khoảng năm 1685-1686, xuất bản tại London. Samuel Baron là con lai của một quan chức công ty Đông Ấn Hà Lan, người Hà Lan và 1 phụ nữ Đàng Ngoài. Lớn lên ông cũng theo nghiệp cha, làm việc cho công ty Đông Ấn Hà Lan, sau đó là công ty Đông Ấn Anh ở vùng Đông Nam Á, về sau ông nhập quốc tịch Anh. Ông đã viết cuốn sách này để giới thiệu Đàng Ngoài với người Anh.

2.3. Một số quy định hành chính của chính quyền Lê Trịnh đối với người châu Âu

Sau thời gian đầu tìm cách thâm nhập Đàng Ngoài, đến giữa thế kỷ XVII, người châu Âu đã trở thành một cộng đồng người nước ngoài mới bên cạnh những người châu Á đã đến Đại Việt từ trước đó. Cùng với các hoạt động kinh tế - thương mại, họ đã hòa nhập các hoạt động khác cùng với xã hội Đại Việt. Chính vì vậy, trong các văn bản quản lý hành chính của chính quyền Lê Trịnh ở Đàng Ngoài đã thấy xuất hiện một đối tượng quản lý mới là người châu Âu.

Năm 1650, thời kỳ vua Lê Thần Tông (cp: 1619-1643, 1649-1662) và chúa Trịnh Tráng (cq: 1623-1657), chính quyền Lê Trịnh đã ban hành Quy định cụ thể về hướng dẫn cung cách ứng xử, đi lại đối với người châu Âu ở Đàng Ngoài. Trong *Lê Triều chiếu lệnh thiện chính*, những quy định này được ghi lại cụ thể như sau:

“Khi có những tàu của người nước Hoa Lang, Ô Lang⁸, và Nhật Bản, đến cửa bể nước ta, thì trong kinh phải sai viên Thế Sát trước đi do thám rõ tình hình, rồi cho bọn họ được ở những địa phận các làng Thanh Trì và Khuyến Lương, rồi chọn người làm Thủ Bả để răn bảo họ phải giữ phép. Lại chọn người bản quốc làm Thông Sự (Thông Ngôn), hiểu dụ viên trưởng tàu và các phu tàu, để bọn họ giữ gìn lễ phép, để đến Kinh lễ mừng. Khi đi đường, chước lượng cho một người trưởng tàu được cưỡi ngựa. Mỗi khi đi qua các cửa Điện và Phủ đường (Phủ Chúa) cùng là đến miếu các Tiên Thánh thì phải xuống ngựa. Nếu qua những nơi cung cấm không được xông xáo đi lại. Có kẻ nào trái lệnh thì cho phép quan Đề Lĩnh, quan Phủ Doãn tra xét ra thực sự rồi bắt tội viên Thông Sự” [8; tr.177].

Về việc truyền đạo Thiên Chúa, từ giữa thế kỷ XVII, hoạt động truyền bá đạo Thiên Chúa của các giáo sĩ phương Tây bắt đầu bị chính quyền Lê Trịnh cấm. Năm 1650, chính quyền đã ban hành cấm hoạt động truyền giáo của người châu Âu như sau:

“... Còn như người Hoa Lang giảng đạo ở Kinh kỳ có ai theo học, thì cho phép nha Tư Lễ tra xét mà cấm ngặt. Ở ngoài Trấn có kẻ tà thuật này, thì cho phép viên chức trông coi địa phương, nghiêm cấm và răn bảo. Nếu bọn kia (tức người Hoa Lang truyền giáo) có dựng nhà thờ bậy bạ, cho phép Hiến ty được phá bỏ đi” [8; tr.177].

Năm 1663, thời vua Lê Huyền Tông (cp:1662-1671) và chúa Trịnh Tạc (cq:1657-1682), tiếp tục ban lệnh cấm học đạo Hoa Lang:

“Trước đây, có người nước Hoa Lang vào ở nước ta, lập ra đạo lạ lừa phỉnh dân ngu, đàn ông đàn bà ngu dốt nhiều người tin mộ, chỗ nhà giảng người ở hỗn tạp, trai gái không phân biệt. Trước đã đuổi người giảng đạo đi rồi, mà sách và nơi giảng hãy còn thói tệ chưa đổi. Đến đây lại nghiêm cấm” [6; tr.1658].

Cũng trong năm này, chính quyền Lê Trịnh đã ban hành lệnh khai rõ tung tích, minh bạch những người nước ngoài định cư ở Đàng Ngoài trong đó có người châu Âu. *Lê Triều chiếu lệnh thiện chính* ghi lại quy định này như sau:

“Những người ngoại quốc đi buôn bán ngụ ở nước ta, lẫn với dân ta đã lâu, khinh nhờn pháp cấm, cần phải tách bạch ra. Vậy lệnh cho các ty phải sai nhân viên đi khắp các

⁸ Hà Lan (Holland) và Anh (England)

huyện trong hạt mình, trách cứ quan huyện lại sai người đi khắp các tổng, xã, thôn, trang, động, sách, trại, sở, châu và phường trong huyện hạt, bắt phải khai sổ mình bạch, hết thấy những người ngoại quốc ngụ ở nước ta bao nhiêu người; trong sổ đó những người nào lấy vợ đẻ con, có người nào tình nguyện quốc tịch ta, là bao nhiêu người... cùng là khai rõ cả người nước Hoa Lang bao nhiêu và phải khai đủ tình hình cho mình bạch (thí dụ gia đình, vợ con và nghề nghiệp v.v...) làm tờ tâu lên, đợi lệnh chỉ định đoạt thế nào cho tuân hành, để tách bạch rõ nhân tình phong tục người nước khác. Nếu có tư tình mà giấu diếm đi, hay là khai số mất sự thực, sẽ chiếu phép nước mà trừng trị” [8; tr.126].

Từ những quy định của chính quyền đối với người châu Âu, chúng ta nhận thấy rằng ở Đàng Ngoài thế kỷ XVII, XVIII, trong hoạt động quản lý hành chính đối với người nước ngoài, chính quyền Lê Trịnh đã có sự phân loại đối tượng. Người châu Âu đã được chú ý đến như là một đối tượng riêng, đặc biệt. Có nhiều lí do để chính quyền phân loại như vậy vì người châu Âu khác nhiều về mặt văn hóa so với người châu Á đã có quan hệ giao thương với Đại Việt từ trước đó. Trong đó đạo Thiên Chúa là một lí do cơ bản.

3. KẾT LUẬN

Từ sự cởi mở, thân thiện khi mới đến, đến sự ràng buộc của những quy định về cách đi lại, cư trú, truyền đạo, rồi cuối cùng là sự cấm đoán, trục xuất các giáo sĩ và buộc phải đóng cửa hoạt động của các thương điểm là những gì mà người châu Âu nhận được khi đến Đàng Ngoài ở thế kỷ XVII. Lịch sử khởi đầu quan hệ giao thương giữa Đại Việt ở Đàng Ngoài với người châu Âu không mấy suôn sẻ. Điều đó phản ánh hệ quả của sự hoài nghi, đề phòng của chính quyền chúa Trịnh trong bối cảnh phân liệt Đàng Trong - Đàng Ngoài của lịch sử Đại Việt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Alexandre de Rhodes (1994), *Lịch sử Vương quốc Đàng Ngoài* (Nguyễn Khắc Xuyên dịch), Nxb. Ủy Ban đoàn kết tôn giáo, Tp. Hồ Chí Minh.
- [2] Cristophoro Borri (1998), *Xứ Đàng Trong năm 1621* (Nguyễn Khắc Xuyên dịch), Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.
- [3] Chu Xuân Giao (Chủ biên) (2010), *Thăng Long thế kỉ 17 đến thế kỉ 19 qua tư liệu nước ngoài*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thừa Hỷ (Chủ trì) (2010), *Tuyển tập tư liệu phương Tây*, Nxb. Hà Nội.
- [5] Jean Baptiste Tavernier (2011), *Tập du kí mới và kì thú về vương quốc Đàng Ngoài*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
- [6] Ngô Sĩ Liên (1973), *Đại Việt sử kí toàn thư* (1973), Tập 4, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [7] Hoàng Anh Tuấn (2007), *Hải cảng miền Đông Bắc và hệ thống thương mại Đàng Ngoài thế kỷ XVII (Qua tư liệu phương Tây)*, Nghiên cứu Lịch sử, số 1/2007.

- [8] Viện đại học Sài Gòn (1961), *Lê Triều chiếu lệnh thiện chính*, Nxb. Sài Gòn, Sài Gòn.
- [9] Trần Thị Vinh (2007), *Nhà nước Lê Trịnh đối với nền kinh tế ngoại thương thế kỷ XVI-XVIII*, Nghiên cứu Lịch sử, số 12.
- [10] William Dampier (2011), *Một chuyến du hành đến Đàng Ngoài năm 1688*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.

TONKIN IN THE 17TH CENTURY: THE EUROPEANS AND THE ATTITUDE OF LE - TRINH GOVERNMENT

Le Thanh Thuy

ABSTRACT

From the 17th century, the Europeans began to be present in Vietnam, in both Cochinchina and Tonkin. Their actions had left certain imprints in Dai Viet, especially in Tonkin during the 17th century. This paper will study the European's; viewpoints about Vietnam when they first arrived, their residency in Tonkin and specific behaviors of the Trinh government towards them.

Keywords: *Tonkin, trade, Trinh Lord, Cachao, Kecho, Europeans.*